TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2023/DS-ST
Ngày: 29-8-2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Quách Trung Sơn**
2. Ông **Huỳnh Bảo Nguyên**
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Cao Trần Khắc Huy** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên tòa.*

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224A/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng T** sinh năm: 1987
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Lê Thanh P**, sinh năm: 1993. Địa chỉ: tổ M, ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 14 tháng 6 năm 2023)

2. Bị đơn: Ông **Lê Thành P** sinh năm: 1978
Bà **Trần Thị T** sinh năm: 1975
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Anh P có mặt; ông P, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng T là anh Lê Thanh P trình bày: Ông Nguyễn Hoàng T là người kinh doanh mua bán vật tư nông nghiệp với bản hiệu "Hoàng T"; ông Lê Thành P và bà Trần Thị T là khách hàng mua phân bón, thuốc trừ sâu với ông T nhiều lần đến ngày 25 tháng 7 năm 2015 thì ngưng mua bán với nhau, hai bên chốt nợ ông P, bà T còn

nợ ông T số tiền 43.289.000 đồng. Sau đó, ngày 13 tháng 11 năm 2019 ông P, bà T có trả ông T 2.000.000 đồng và ngày 17 tháng 02 năm 2020 ông P, bà T trả ông T thêm 2.000.000 đồng còn nợ lại 39.289.000 đồng rồi ngưng trả cho đến nay. Ông T có nhiều lần yêu cầu ông P, bà T trả số tiền này nhưng ông P, bà T hẹn lần đến nay chưa trả. Nay ông T yêu cầu ông P, bà T trả số tiền mua bán phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ là 39.289.000 đồng và yêu cầu trả lãi của số tiền này theo quy định từ ngày 17 tháng 02 năm 2020 đến ngày xét xử tính tròn là 42 tháng, yêu cầu vốn lãi trả làm 01 lần.

Ông Lê Thành P và bà Trần Thị T đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông P, bà T không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại phiên tòa anh Lê Thanh P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng T vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên; ông Lê Thành P, bà Trần Thị T đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông P, bà T là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Hoàng T khởi kiện ông Lê Thành P, bà Trần Thị T (tên thường gọi là Th) về việc mua bán phân bón, thuốc trừ sâu. Ông P, bà T cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang do đó Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng T yêu cầu ông Lê Thành P, bà Trần Thị T trả tiền mua bán phân bón, thuốc trừ sâu nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung: Giữa ông Nguyễn Hoàng T và ông Lê Thành P, bà Trần Thị T thực tế có xảy ra quan hệ mua bán phân bón, thuốc trừ sâu với nhau thể hiện qua "HÓA ĐƠN BÁN LẺ" ngày 25 tháng 7 năm 2015 do ông T cung cấp. Hóa đơn bán lẻ có nội dung thể hiện ông P nợ tiền phân thuốc của đại lý Hoàng T tổng cộng là 43.289.000 đồng có chữ ký tên của ông P và bà Th; tại phiên tòa anh P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định chữ ký của bà Th trong hóa đơn bán lẻ và bà Trần Thị T là cùng một người, có sự xác nhận của chính quyền địa phương nên có cơ sở xác định bà T, ông P có mua bán vật tư nông nghiệp với ông T như anh P trình bày. Anh P xác định đến ngày 13 tháng 11 năm 2019 ông P, bà T có trả cho ông T 2.000.000 đồng và ngày 17 tháng 02 năm 2020 ông P, bà T trả ông T 2.000.000 đồng còn nợ lại 39.289.000 đồng rồi ngưng trả cho đến nay mặc dù ông T có nhiều lần yêu cầu ông P, bà T trả nợ. Còn ông P, bà T đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tống

đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do chứng tỏ ông P, bà T biết mình có mua bán phân bón, thuốc trừ sâu của ông T còn nợ số tiền 39.289.000 đồng đến nay chưa trả. Xét thấy, ông P và bà T đã nhận được quyền của mình là được ông T giao đủ số lượng phân bón, thuốc trừ sâu nhưng ông P, bà T lại không thực hiện việc trả tiền theo thỏa thuận mặc dù ông T đã nhiều lần yêu cầu ông P, bà T trả nợ là cố tình kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Do đó, cần buộc ông P và bà T phải có nghĩa vụ trả ông T số tiền mua bán phân bón, thuốc trừ sâu còn thiếu 39.289.000 đồng là phù hợp điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Anh P là người đại diện theo ủy quyền của ông T yêu cầu ông P, bà T trả lãi của số tiền 39.289.000 đồng từ ngày 17 tháng 02 năm 2020 đến ngày xét xử (tính tròn 42 tháng) với mức lãi suất theo quy định. Ông P, bà T vắng mặt nên không có ý kiến đối với yêu cầu tính lãi của ông T. Xét thấy, ông P, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên phải trả lãi theo yêu cầu ông T là phù hợp Điều 440 Bộ Luật dân sự năm 2015. Như vậy, lãi suất của số tiền 39.289.000 đồng từ ngày 17 tháng 02 năm 2020 đến ngày xét xử là ngày 29 tháng 8 năm 2023 là 42 tháng 12 ngày nhưng anh P tính tròn 42 tháng là có lợi cho ông P, bà T; số tiền lãi ông P, bà T phải trả cho ông T là 13.696.116 đồng.

[5] Tổng cộng tiền vốn và lãi ông P, bà T phải trả cho ông T 01 lần là 52.985.116 đồng (năm mươi hai triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn một trăm mười sáu đồng).

[6] Về án phí: Ông P, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của ông T được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của ông T được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 35, 39, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng T.

1.1 Buộc ông Lê Thành P và bà Trần Thị T (tên thường gọi là Th) phải có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Hoàng T số tiền mua bán phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ vốn lãi tổng cộng là 52.985.116 đồng (năm mươi hai triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn một trăm mười sáu đồng). Trả 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Kể từ ngày ông Nguyễn Hoàng T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Thành P và bà Trần Thị T chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1 Ông Lê Thành P và bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.649.255 đồng (hai triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng).

2.2 Ông Nguyễn Hoàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông T 1.572.000 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012653 ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với ông Lê Thành P và bà Trần Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ